

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 11

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Chúng ta xem câu kinh tiếp theo: “Nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác”

Câu này là cách nói chung về tha thọ dụng. Thể hiện Bồ Tát tham gia pháp hội vì độ chúng sanh mà bằng lòng tới mười phương vô lượng vô biên thế giới thị hiện thành Phật. Giống như phẩm Phổ Môn có nói: “nhờ thân Phật mới đặng độ thoát, liền hiện thân Phật nói pháp độ thoát”. Nguyện là phát nguyện, mong cầu đạo xuất thế là Nguyện. Thế giới, thế đại biểu cho thời gian, quá khứ, vị lai, hiện tại gọi là ba đời; giới đại biểu cho không gian, tức là mười phương.

Đẳng Chánh Giác, xưa dịch là Đẳng Giác. Đẳng Giác có hai nghĩa: thứ nhất - địa vị cao nhất của Bồ Tát, sắp chứng đắc Phật Quả Diệu Giác, xưng là Đẳng Giác, trí huệ công đức của địa vị này gần tương đương với Diệu Giác Phật. Đã là mặt trăng ngày 14 rồi, chỉ còn kém ngày 15 một ít, nhưng đã rất gần rồi; thứ hai - Đẳng Giác chính là Phật. Sách Vãng Sanh Luận Chú nói: “Do các pháp bình đẳng nên các Như Lai bình đẳng. Vì vậy chư Phật Như Lai gọi là Đẳng Giác. Đại Trí Độ Luận cũng nói: “Chư Phật bình đẳng nên gọi là Đẳng Giác”. Tổng hợp những điều vừa nói, Đẳng Giác có hai nghĩa, có thể là Đẳng Giác Bồ Tát, cũng có thể là Phật. Trong cuốn kinh này Đẳng Giác là Phật. Đại biểu Bồ Tát trong pháp hội tới mười phương thế giới thị hiện thành Phật.

Bồ Tát thành tựu trí huệ đức năng, tuyệt đối không phải vì chính mình, hoàn toàn vì lợi ích hết thảy chúng sanh. Tại sao vậy? Không có lý do! Chính vì không có lý do, cho nên xưng là “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Các bạn chắc rất là quen thuộc với hai câu này, nhưng vẫn chưa hiểu ý nghĩa thật sự của hai câu này, chớ đừng nói tới áp dụng vào trong cuộc sống. Ví như có người cần giúp đỡ, bạn sẽ hỏi tại sao tôi phải giúp anh ta? Đó là bởi vì bạn chưa biết chân tướng sự thực rằng chúng sanh và bạn là một thể. Bạn sẽ cho rằng, tôi không phải là anh ấy, anh ấy không phải là tôi, tôi và anh ta có quan hệ gì? Lấy một ví dụ cho dễ hiểu: tay trái của bạn bị

muỗi cắn, tay phải có đuổi muỗi đi không? Nếu như tay phải hỏi như vậy, nó là nó, tôi là tôi, dựa vào cái gì mà tôi phải giúp tay trái đuổi muỗi? Bạn nghe xong câu này có cảm thấy buồn cười không? Không nên cười, chuyện như vậy thường xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, chỉ là chúng ta không cảm nhận được mà thôi. Tại sao vậy? Phạm phu thường làm những chuyện hồ đồ này, không biết tất cả chúng sanh và chính mình là một thể. Đã là một thể, là đồng thể, tay phải giúp đỡ tay trái, hà tất phải hỏi tại sao? Chư Phật Bồ Tát biết được chúng sanh và chính mình đồng thể, cho nên mới độ hết thảy chúng sanh vô điều kiện, biểu thị “đồng thể đại bi”. Thể tức là bản tánh Chân Như. Hiện tượng y chánh trong mười pháp giới đều là cảnh giới do bản tánh Chân Như biến hiện ra, là một không phải hai.

Chúng sanh mê mất chân tướng sự thực, sanh khởi vọng tưởng, chấp trước, cho nên mới phân biệt mình, phân biệt người, điên đảo mê hoặc, không biết rằng hư không pháp giới vốn là một thể. Chư Phật Bồ Tát biết được là một thể, cho nên độ chúng sanh cũng là độ chính mình, không độ chúng sanh cũng là không độ chính mình, có lý nào lại không độ chính mình chứ! Chúng sanh và chính mình không hai, đích thực là một thể, Phật độ chúng ta, Phật biết ngài cùng chúng ta là một thể. Chúng ta lại đi phân ranh giới với Phật, không phải Phật không độ chúng sanh, mà là chúng sanh không tiếp nhận sự độ hóa của Phật.

Phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát trong hội kinh Pháp Hoa, nói rất hay, “nên dùng thân nào mới đặng độ thoát thì hiện thân đó mà thuyết pháp”. Trong kinh Pháp Hoa nói ba mươi hai ứng thân, “Nguyện trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác”, đó là cần nhờ thân Phật mới đặng độ thoát; cần nhờ thân Bồ Tát mới đặng độ thoát, ngài liền hiện tướng Bồ Tát. Chúng sanh chúng ta có phân biệt chấp trước đối với Phật Bồ Tát. Để tôi lấy ví dụ về Bồ Tát kể cho mọi người nghe.

Có người phân định rất rạch ròi về các vị Bồ Tát, phân công rõ ràng, mỗi vị Bồ Tát chỉ làm một chuyện, họ cho rằng Quán Thế Âm Bồ Tát chắc chắn không phải là Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát chắc chắn không phải là Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát chắc chắn không phải là Địa Tạng Bồ Tát. Thực ra trong pháp giới, Bồ Tát không có danh hiệu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có danh hiệu không? Không có danh hiệu, không có tên gọi, như vậy mới bình đẳng, có tên gọi liền không bình đẳng nữa. Cho rằng đây là Quán Thế Âm Bồ Tát, kia là Đại Thế Chí Bồ Tát thì làm sao có thể bình đẳng được? Tây Phương Tịnh Độ là pháp giới bình đẳng, cho nên không có danh hiệu. Cho dù vị ấy là người nào, gọi là Quán Thế Âm Bồ Tát cũng được, gọi là Đại Thế Chí Bồ Tát cũng được, gọi là Phổ Hiền Bồ Tát cũng được, đều được, bạn muốn vị Bồ Tát nào tới độ bạn học Phật thì vị Bồ Tát đó sẽ tới. Chắc

chấn không sai! Cho nên hết thấy danh hiệu của Bồ Tát đều là “thông hiệu”. Bồ Tát thế giới Tây Phương Cực Lạc, đầy đủ hết thấy danh hiệu, bạn gọi các ngài là Bồ Tát nào cũng được.

Phật cũng như vậy, có người tu học pháp môn Tịnh Độ niệm A Di Đà Phật. Đến lúc sanh bệnh mau chóng buông xuống A Di Đà Phật, đổi thành niệm Dược Sư Phật. Lại không biết Dược Sư Phật cũng là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đều là A Di Đà Phật, chuyện này họ không biết. Cho nên làm việc này thì tìm vị Phật này, làm việc kia thì tìm vị Phật kia, phiền phức biết bao!

Nhiều năm như vậy tôi chỉ tìm A Di Đà Phật, tìm Quán Thế Âm Bồ Tát. Bởi vì tôi biết hết thấy Phật đều là A Di Đà Phật, hết thấy Bồ Tát đều là Quán Thế Âm Bồ Tát. Đường dây liên lạc đặc biệt, thật là tiện lợi. Có linh nghiệm không? Linh nghiệm. Những gì tôi vừa nói, nếu như người chưa từng đọc qua kinh Vô Lượng Thọ nghe được, họ sẽ hoài nghi. Đồng tu tu học pháp môn niệm Phật Tịnh Độ, thọ trì kinh Vô Lượng Thọ, đã đọc kinh Vô Lượng Thọ mấy trăm lần, mấy ngàn lần, thậm chí là mấy vạn lần, những lời này chắc mọi người sẽ không hoài nghi chứ? Bởi vì trong kinh nói như vậy.

Hết thấy chư Phật Bồ Tát đều do tâm chúng ta chiêu cảm, trong tâm tôi thích Quan Âm Bồ Tát thì ngài sẽ thị hiện tướng Quan Âm Bồ Tát. Nếu tôi thích Đại Thế Chí Bồ Tát thì ngài sẽ hiện tướng Đại Thế Chí Bồ Tát. Thân tướng thiên biến vạn hóa, giống như trong kinh Lăng Nghiêm nói “tùy tâm của chúng sanh mà ứng hóa theo khả năng nhận biết”. Chư Phật Bồ Tát có tướng hay không? Vô tướng. Bởi vì “vô tướng” mới có thể hiện hết thấy các tướng. Hiện hết thấy các tướng không phải là chính mình muốn hiện, mà hiện tùy theo tâm chúng sanh. Cũng giống như nước, bạn đổ vào ly hình tròn thì nó có hình trụ tròn; bạn đổ chúng vào ly vuông thì nó có hình vuông. Đồ đựng có hình dáng khác nhau thì nước có hình dáng khác nhau. Vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ sẽ được đại tự tại như vậy. Không giống chúng ta hiện nay chấp trước có tướng, muốn biến ra tướng thứ hai cũng không biến ra được.

Chúng ta cùng xem bốn câu kinh sau: “Thiên nhân quy ngưỡng. Thịnh chuyển pháp luân. Thường dĩ pháp âm. Giác chư thế gian”

Bốn câu này là nói pháp duyên của Thích Ca Mâu Ni Phật đã chín muồi. Hết thấy thiên nhân đều quy y kính ngưỡng đức Phật, tiếp nhận giáo học của đức Phật. Cơ duyên chúng sanh đời này thành Phật chín muồi, đức Phật nhất định dạy họ pháp môn thành Phật, tức là kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật. Chúng sanh căn cơ chưa chín muồi thì giảng pháp môn khác, hằng thuận chúng sanh, tùy theo nguyện

vọng của họ; đối với chúng sanh chưa có thiện căn, phước đức, giúp đỡ họ bồi dưỡng thiện căn phước đức. Đây là phương pháp giáo dục tùy theo căn cơ linh hoạt cơ động, thiện xảo phương tiện của đức Phật. Trí Độ Luận chép, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo 35 ngày chưa hề thuyết pháp ở Ấn Độ, 21 ngày đầu tiên ngài thuyết kinh Hoa Nghiêm trên thiên cung, nhưng mà các đệ tử Thanh Văn, Duyên Giác như điếc như mù, không lãnh hội được. Mãi cho đến ngày thứ 35 đức Phật tự mình nói: “pháp của ta thâm sâu, khó giải khó biết, đệ tử A La Hán còn không thể biết, chúng sanh thông thường càng không cách nào biết được. Hết thấy chúng sanh đều bị triền phược – tức trói buộc, dính mắc bởi pháp thế gian, phược là trói chặt, trước là dính mắc, không ai có thể hiểu được, chi bằng ta nhập Niết Bàn”.

Lúc này chư Bồ Tát và thiên nhân cung kính chấp tay tới trước Phật, thỉnh cầu Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng sanh chuyển pháp luân. Đức Phật im lặng nhận lời thỉnh, giảng pháp Tiểu Thừa trước. “Chuyển pháp luân”, trong Pháp Hoa Văn Cú giải thích: “chuyển pháp giáo hóa chúng sanh trong tâm Phật, độ vào tâm chúng sanh, gọi là chuyển pháp luân”, nói đơn giản hơn một chút là trong tâm chư Phật có pháp giáo hóa chúng sanh, Phật đem pháp này truyền vào trong tâm chúng sanh gọi là chuyển pháp luân. Hiểu câu “chuyển pháp trong tâm Phật vào tâm chúng sanh” chính là câu chúng ta thường nói khai tri kiến Phật, thị tri kiến Phật, ngộ tri kiến Phật, nhập tri kiến Phật, đây là là nghĩa của “chuyển”. Đại sư Gia Tường nói: “tự ngã chí bỉ, cố xung vi chuyển”, từ ta đến đối phương, nên gọi là chuyển. “Thiên nhân quy ngưỡng. Thỉnh chuyển pháp luân” là duyên khởi của đại giáo, Thế Tôn nhận lời, chuyển diệu pháp luân.

“Thường dĩ pháp âm. Giác chư thế gian”, chư Phật Bồ Tát đại triệt đại ngộ để làm gì? Để dạy học. Cho nên Phật pháp là giáo dục. Thường là vĩnh viễn không dứt đoạn. Phật thuyết pháp chưa từng gián đoạn, bởi vì Thế Tôn thuyết pháp được gọi là vi trần thuyết pháp, cõi nước thuyết pháp, thuyết pháp mạnh mẽ, thuyết pháp không gián đoạn, lúc nói là thuyết pháp mà lúc im lặng cũng là thuyết pháp, không chỉ hữu tình thuyết pháp mà vô tình cũng thuyết pháp. Vì vậy chẳng thể cho rằng Phật Bồ Tát thị hiện thân tướng giảng kinh thuyết pháp mới là pháp âm. Nên biết “trên đầu trăm cỏ ý Tổ sư”. Trên đầu trăm cỏ vô tình cũng đang thuyết pháp, đây là nghĩa rộng của pháp âm. Tại sao đức Phật lại tới thế gian này? Vì muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, vì muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Phá mê là lìa khổ, khai ngộ là được vui, đây là giáo dục của Phật. Bạn thật sự hiểu được giáo dục của Phật là gì rồi thì bạn có thể không học sao? Bạn có thể không tiếp nhận sao?

Phá mê khai ngộ là giáo học, chỉ có Thích Ca Mâu Ni Phật có, ngoài ngài ra, thế gian xuất thế gian không tìm được người thứ hai. Đặc biệt là đức Phật từ bi đến cùng cực, ngài có pháp môn đặc biệt, có diệu pháp vô thượng, đó là tín nguyện trì danh, một đời thành Phật. Pháp môn này là thuyết cho ai? Cho người có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên thì mới có tác dụng. Tại sao vậy? Họ tin tưởng, họ tiếp nhận. Chú ý tới chữ Đại này, không phải đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên thì Phật sẽ không nói, không phải Phật không muốn nói, mà không cần thiết phải nói, bởi vì họ không tin, không tiếp nhận. Trong Kinh A Di Đà có nói rất hay: “chẳng thể dùng chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh vào cõi đó”, mỗi một người vãng sanh đều đầy đủ thiện căn, đầy đủ phước đức, đầy đủ nhân duyên, ba điều này không thể thiếu điều nào. Trong Tịnh Tông gọi là chúng sanh căn cơ chín muồi, mỗi một người vãng sanh đều là chúng sanh căn cơ chín muồi.

Thế gian là tam giới – Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới. Thế Tôn tiếp nhận lời thỉnh cầu của Bồ Tát, thiên nhân, cả mọi đời diễn giảng đủ các pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa, Quyền, Thật, Thiên, Viên v.v.. Đều là đang chuyển pháp luân. Bởi vì căn cơ chúng sanh không giống nhau, mức độ căn cơ chín muồi cũng không giống nhau, cho nên nói Tiểu Thừa trước, sau đó từ từ hồi Tiểu hướng Đại. Nói Quyền pháp trước, làm sao chúng A La Hán, chúng Duyên Giác, làm thế nào để hành Bồ Tát đạo; sau đó nói Thật pháp, nói kinh Pháp Hoa, khai Quyền hiển Thật, mục đích cuối cùng là toàn bộ đều thành Phật. Pháp Hoa là viên giáo, Tịnh Độ tông cũng là viên giáo. Thế Tôn nói hết thầy pháp để thức tỉnh chúng sanh trong tam giới, pháp nào cũng đều là thuốc tùy theo bệnh, vì muốn chúng sanh giác ngộ.

“Giác chư thế gian”, chư thế gian tức chỉ mười pháp giới, không chỉ là lục đạo, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nằm ngoài lục đạo, thậm chí cõi Phật cũng bao gồm trong đó. Phật có Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật, Viên Giáo Phật. Viên Giáo Phật thuyết pháp, ba hạng Phật còn lại cũng tới nghe, tới tiếp nhận giáo hóa. Đây là “thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian”. Thời đại mà chúng ta sống ngày nay là một thời đại phi thường, lịch sử trong nước và thế giới chưa từng xuất hiện qua, trật tự xã hội trên toàn thế giới hỗn loạn, một xã hội không có trật tự, chắc chắn sẽ chiêu cảm tai họa lớn nhỏ không ngừng kéo tới, loài người đã tới ranh giới sanh tử tồn vong.

Tả Khuru Minh trong Tả Truyện có nói một câu “con người bỏ lễ thường ắt yêu quái hưng thịnh”. Xã hội hiện nay thật sự là xã hội yêu quái hưng thịnh, lời của Tả Khuru Minh nói thật có đạo lý. Thế nào là người? Đầy đủ năm chữ Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín, đó là người. Con người thì phải ra dáng con người, con người phải có

đạo đức. Tổ tiên chúng ta giảng Ngũ luân ngũ thường. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức, đây là tánh đức. Con người rời khỏi đạo đức thì là yêu ma quỷ quái. Không còn ngũ luân ngũ thường, xã hội này chính là yêu ma quỷ quái.

Ai tới cứu vớt thế giới khổ nạn này? Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn không bỏ chúng sanh, cho nên xã hội ngày nay yêu ma quỷ quái nhiều, chư Phật Bồ Tát cũng không ít. Nếu không có chư Phật Bồ Tát ứng hóa xuống đây thì thế giới này còn có thể sống nổi sao? Chúng ta cùng xem bốn câu kinh tiếp theo:

“Phá phiền não thành. Hoại chư dục tiệm. Tẩy trạc cấu ô. Hiện minh thanh bạch”.

Bốn câu này là tông chỉ mà hết thầy chư Phật thị hiện trên thế gian này giảng kinh thuyết pháp. “Phá phiền não thành”, phá là phá trừ. Thành là ví dụ phiền não kiên cố như tường thành. Phiền não tổng cộng có mười loại: tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại này là Tư phiền não. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, năm loại này là Kiến phiền não. Hợp lại thành Kiến Tư phiền não. Mười loại phiền não này là phiền não căn bản. Tại sao lại gọi là phiền não? “Phiền não thân tâm”, khiến cho thân tâm của bạn không yên cho nên gọi là phiền não. Trí Giả đại sư của Tông Thiên Thai nói “ba thứ Hoặc: Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh, là ba phiền não”. Mười loại phiền não chúng ta vừa nhắc tới thuộc về Kiến Tư phiền não trong “ba phiền não”. Đức Phật diễn thuyết diệu âm, chính là muốn phá tan thành lũy phiền não trong thân tâm chúng sanh.

“Hoại chư dục tiệm”. Hoại là phá hoại, dục là dục vọng, tiệm là sông bảo hộ thành, ở đây ví với dục vọng nhiều, sâu, kiên cố. Dục vọng là căn nguyên của phiền não, dục vọng không được thỏa mãn liền sanh phiền não. Dục vọng của người hiện nay thật quá nhiều quá nhiều, giống như động không đáy vậy, thật sự là dục vọng nhiều ất khổ. Con người chẳng phải biết đủ sẽ thường vui hay sao? Bởi vì không biết đủ cho nên mới thường khổ. Ăn uống, sắc dục đều là dục, trong đó nghiêm trọng nhất là sắc dục.

Sách “Chân Giải” nói: “ái dục là gốc các khổ”. Tịnh Ảnh Sớ nói: “tâm ái dục sâu thẳm khó vượt được”. Đức Phật dạy, “ái” đáng sợ nhất, khó xử lý nhất, nếu trên thế gian này vẫn còn một chuyện khó xử lý như ái dục thì hết thầy chúng sanh đều không thể thành đạo. Hết thầy chúng sanh đều do ái dục mà trở thành gốc sanh tử, nếu như còn có một chuyện khó phá giống như vậy nữa thì chúng sanh không có cách nào thoát được rồi. Tiệm tức là sông bảo hộ thành, ái dục như nước lũ, chúng sanh chìm đắm trong ấy, lúc chìm lúc nổi, không dễ gì độ thoát, cho nên mới nói là dục tiệm, bỏ đi tâm ái dục thì chính là phá hoại dục tiệm. “Phá phiền não thành. Hoại

chư dục tiệm”. Hai câu kinh này có thể giúp đỡ hết thảy chúng sanh “hàng phục ma oán”. Thiền nào là ma, dục là oan gia.

“Tẩy trạc cầu ô”, cầu ô tức là ô nhiễm, sự ô nhiễm trong tâm loài người hiện nay thật sự là trước đây chưa từng có. Ô nhiễm tâm địa, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm sinh lý, những thứ ô nhiễm này không nằm ngoài hai loại lớn: Sở Tri Chương, Thiền Nảo Chương. Báo chí, tạp chí, ti vi, mạng internet hiện nay là ô nhiễm nặng nề nhất.

“Hiện minh thanh bạch”, bản tánh chân tâm hiển lộ ra, đây là mục đích đức Phật giáo hóa. Điều kiện hiện minh thanh bạch đó là tẩy trạc cầu ô. Sách “Chân Giải” nói: rửa sạch cầu ô, hiện minh thanh bạch là “đức tính của mưa”. Giống như trời mưa vậy, sau cơn mưa cây cối, nhà cửa đều sạch sẽ, hiển lộ bản Thể thanh bạch. Chúng sanh làm thế nào để rửa sạch? Chỉ có hiểu rõ bản tâm, thấy được bản tánh, thực sự nhận thức được bản thể thì đó mới là hiện minh thanh bạch. Bách Trượng đại sư của Thiên Tông nói “quỳnh thoát căn trần” là “rửa sạch cầu ô”, “linh quang độc diệu” là “hiện minh thanh bạch”. “Quỳnh thoát căn trần” tức là vĩnh viễn thoát khỏi lục căn lục trần, “linh quang độc diệu” ánh sáng này không phải ánh sáng phàm tục của thế gian, mà là ánh sáng linh minh không thể nghĩ bàn. “độc diệu” là không hai, không đối lập với vạn pháp, không có mặt đối lập, vừa có đối lập liền có mâu thuẫn.

Theo Tịnh Tông mà nói, “đô nhiếp lục căn” là “rửa sạch cầu ô”; “tịnh niệm tương tục”, “tự đắc tâm khai” chính là “hiện minh thanh bạch”.

“Phá phiền não thành. Hoại chư dục tiệm. Tẩy trạc cầu ô. Hiện minh thanh bạch”. Bốn câu này vô cùng quan trọng, là mấu chốt mà chư Phật Bồ Tát chuyển pháp luân. Hết thảy đại Bồ Tát đều đi qua chỗ này, cho nên có thể “thường dùng pháp âm giác ngộ các thế gian”. Tại sao bây giờ chúng ta làm không được? Bởi vì chính chúng ta còn mang theo vô số phiền não ô nhiễm, cũng chưa thật sự minh tâm kiến tánh, chỉ nghĩ tới danh tiếng, muốn làm đại sư Phật học, dưới tòa có bao nhiêu đệ tử, thích được người khác cung kính cúng dường, thích được tiền hô hậu ủng, xe cộ tập nập, thích kết bè kết phái, tranh giành tín chúng v.v... Những điều này đều là ô nhiễm.

Đệ tử Phật chân chánh phải mau chóng tránh xa những thứ này, không được dính dáng chút nào, chính mình chưa giác ngộ thì làm sao giúp người khác tỉnh ngộ chứ? Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh dựa vào điều gì? Thứ nhất dựa vào âm thanh giáo hóa, giảng kinh thuyết pháp; thứ hai là dẫn đầu làm gương, tự mình thực hành; thứ ba là đức hạnh chiêu cảm, làm tấm gương.

Nếu như bây giờ hỏi bạn một vấn đề như thế này, nội dung Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh thuyết pháp là gì? Phật giáo dạy điều gì? Bạn biết trả lời không? Năm câu kinh này là đáp án tiêu chuẩn. “Giác chur thế gian. Phá phiền não thành. Hoại chur dục tiệm. Tắt trạc cấu ô. Hiển minh thanh bạch”. Đoạn kinh phía trước là để chúng ta hiểu rõ mục đích chur Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, là giúp đỡ hết thảy chúng sanh “phá mê khai ngộ”, thấu hiểu triệt để chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ là hoàn cảnh chúng ta sinh sống, nhân sanh tức là bản thân chúng ta. Phật muốn chúng ta nhận thức chính mình, nhận thức hoàn cảnh sinh sống của chính mình. Chúng ta cùng xem đoạn kinh văn tiếp theo:

“Điều chúng sanh. Tuyên diệu lý. Trữ công đức. Thị phước điền. Dĩ chur pháp đượ cứu liệu tam khổ. Thặng quán đánh giai. Thọ Bồ Đề ký. Vị giáo Bồ Tát. Tác A Xà Lê. Thường tập tương ưng vô biên chur hạnh. Thành thực Bồ Tát vô biên thiện căn. Vô lượng chur Phật hàm cộng hộ niệm ”.

Đoạn này là nói chur Phật dạy học như thế nào. Chúng sanh chúng ta mê mất chân tướng của vũ trụ nhân sanh, có phiền não, vọng tưởng chướng ngại tâm thanh tịnh của chúng ta, chướng ngại chúng ta quay về bản tánh Chân Như. Phật giúp chúng sanh giải quyết những vấn đề này như thế nào? Giảng kinh dạy học. Chúng ta xem xem đức Phật dạy học như thế nào.

“Điều chúng sanh. Tuyên diệu lý”. Trong chú giải có nói: Điều là điều hòa, chúng sanh là hết thảy hữu tình. Câu “Điều chúng sanh” này rất quan trọng. Xã hội ngày nay động loạn, tai họa trên trái đất nhiều như vậy, nguyên nhân căn bản từ đâu? Chúng sanh sống trên trái đất này bất hòa, người với người bất hòa, súc sanh với súc sanh bất hòa, quỷ thần với quỷ thần bất hòa. Chúng ta nói tới người trước, trong thân thể chúng ta, không nói [những điều] ngoài thân thể, chúng ta còn bất hòa với chính mình. Từ chỗ nào có thể thấy được? Trong lòng phiền não, phiền não chính là bất hòa, sáu căn không thể hòa hợp. Chúng ta lại xem gia đình, bây giờ có được mấy gia đình hòa hợp chứ? So sánh với những năm 50, 60 thật sự là hoàn toàn trái ngược, vào thời đó không thấy nhà ai bất hòa, hiện nay nhìn thấy rất ít gia đình hòa hợp. Gia đình hiện nay, vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột, không còn luân thường. Y báo xoay chuyển theo chánh báo, chánh báo bất thiện như vậy, khiến cho tất cả sinh vật trên trái đất này đều mất đi điều hòa. Chuyện này rất nghiêm trọng.

Chúng sanh mà Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói tới trong chú giải là hết thảy chúng sanh hữu tình. Hoa cỏ cây cối, núi sông đại địa, đây là chúng sanh vô tình. Hiện nay chúng sanh vô tình bị ô nhiễm bởi chúng sanh hữu tình, cũng đánh mất

điều hòa, phiền phức này rất lớn. Tai họa tới, đại tự nhiên muốn trừng phạt loài người. Cả thế giới này bất hòa, khiến loài người đối mặt trước tai họa trở nên nhỏ bé biết bao, không chịu nổi một đòn. Nhưng mà chúng sanh mê quá sâu rồi, gọi thế nào cũng không chịu thức tỉnh! Ác báo chưa hiện tiền thì chưa biết sợ, khi ác báo hiện tiền, hiểu rõ thì cũng đã muộn, hối hận cũng không kịp nữa, sợ hãi cũng vô dụng, bạn phải chịu quả báo khổ thôi!

Lại xem tôn giáo, tôn giáo với tôn giáo cũng bất hòa. Cùng một tôn giáo còn chia bè chia phái, các bè phái này cũng bất hòa, đến cùng một sư phụ còn tranh đấu lẫn nhau. Thậm chí là trong một ngôi chùa có mấy chục người sinh sống cũng bất hòa, có chùa chỉ ở hai người, một người xuất gia, một người tại gia, vậy mà cũng bất hòa. Thánh Hiền xưa rất coi trọng vấn đề này, dạy chúng ta hòa và bất hòa có liên quan đến sự hưng suy của Phật pháp. Hòa thì Phật pháp hưng thịnh; bất hòa thì Phật pháp suy bại, suy bại tới cùng cực, Phật pháp sẽ diệt vong, cho nên không thể bất hòa. Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ chính mình, họ không hòa với ta thì ta hòa với họ. Như vậy mới có thể thực hành chung sống hòa hợp.

Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh như thế nào? Đó là “Điều chúng sanh. Tuyên diệu lý”. Điều tức là điều hòa, điều thuận, điều phục. Dùng điều gì để điều hòa? Dùng giới, định, huệ. Giới luật là điều thân, định là điều tâm, huệ là thân tâm cùng điều. Nói cách khác cả người chúng ta đều là bệnh, muốn học Phật, không thể nhập môn, trước tiên phải điều hòa bản thân thành Pháp Khí, điều chúng sanh là giúp đỡ chúng sanh đoạn trừ phiền não. Làm thế nào áp dụng điều chúng sanh? “Tuyên diệu lý”. Thế nào là Diệu lý? Đó là Lý Thể của thực tướng, cũng là Phật tri kiến nói trong kinh Pháp Hoa. Khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến, đây là tuyên diệu lý, tuyên thuyết chân tướng vũ trụ nhân sanh. Để cho hết thảy chúng hữu tình ngộ nhập Phật tri kiến, đây chính là “điều chúng sanh”. Thân tâm được điều phục mới có tư cách tiếp nhận Phật Pháp. Thời đại chúng ta, người học Phật rất nhiều, tại sao lại không thể thành tựu? Nguyên nhân là do thân tâm chưa được điều phục đã học tập kinh điển Đại Thừa. Kinh điển học không ít, kết quả chỉ tăng trưởng tà kiến, không phải tăng trưởng trí huệ, mà là tăng trưởng tà tri tà kiến. Vậy thì phiền phức lớn rồi, nhất định phải để thân tâm hồi phục khỏe mạnh, tiếp nhận Phật pháp mới có thể tăng trưởng trí huệ.

Trước tiên phải thành tựu pháp khí, sau đó mới có thể chứa đựng các diệu pháp. Người xưa so sánh rằng, Phật pháp là cam lộ, đề hồ cam lộ nếu như đựng trong chén chứa thuốc độc, đề hồ cam lộ cũng biến thành thuốc độc, bởi vì có độc tố xen lẫn trong đó, nhất định phải rửa sạch chén từng chứa thuốc độc này trước đã. Thế

nào là thuốc độc? Tham sân si mạn nghi, còn độc hơn thuốc độc. Nhất định phải loại trừ sạch sẽ trong tâm, lúc đó Phật giảng kinh thuyết pháp cho bạn, bạn mới có thể tiếp nhận đại pháp đề hồ cam lộ của Như Lai. “Điều chúng sanh” là đoạn trừ phiền não, “tuyên diệu lý” là học Pháp môn. Phải có thứ tự, không thể [tiến hành] cùng lúc, chỉ có bậc thượng căn lợi trí mới có thể làm được [cùng lúc như vậy].

“Trữ công đức. Thị phước điền”. Hai câu kinh này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích như sau: tích chứa nhiều đức gọi là ‘trữ công đức’. Bậc đại Bồ Tát đều có rất nhiều công đức, có thể cho chúng sanh làm phước điền. Phước điền là ruộng gieo trồng. Trữ công đức thị hiện bên ngoài là tiếp nhận chúng sanh cúng dường, để chúng sanh tạo phước gọi là “thị phước điền”. Luận Câu Xá nói có bốn loại phước điền:

Thứ nhất là Thú Điền. Thú là súc sanh, hiện nay rất nhiều người yêu thương bảo vệ động vật, bạn yêu thương bảo vệ chúng sanh, chúng sanh hoan hỉ, chư Phật hoan hỉ.

Thứ hai là Khô Điền. Chúng ta đi cứu tế những người bần cùng khốn khổ, những người này đều có thể trở thành phước điền của chúng ta

Thứ ba là Ân Điền. Cha mẹ sư trưởng có ân với chúng ta, chúng ta ở bên cạnh cha mẹ thực hành hiếu đạo là trồng Ân Điền.

Thứ tư là Đức Điền. Hết thầy Thánh Hiền tiểu Thừa, Đại Thừa đều là phước điền.

Đối với hai câu kinh này, lão pháp sư giải thích như sau: “Trữ công đức. Thị phước điền”, hai câu này là nói về cương lĩnh tu học Lục Ba La Mật của Bồ Tát. Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định là “năng trữ”, tam học giới định huệ là công đức “sở trữ”. Phước điền là bố thí, trì giới. Thế nào là người có phước trên thế gian này? Người chịu bố thí có phước, người tuân thủ pháp có phước. Trì giới chính là tuân thủ pháp. Người có thể xả, có thể tuân thủ pháp là có phước. Chúng ta trồng Phước điền phải có huệ nhãn, [biết] phân biệt đâu là phước điền thật sự. Niệm Phật dường nho nhỏ cũng có thể trở thành phước điền thật sự. Vậy thì phải xem người dẫn đầu dẫn dắt như thế nào, mọi người tu hành như thế nào. Để tôi kể một ví dụ cho các bạn nghe: Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát, nhóm cộng tu của họ không nhiều, chỉ có tám người, thành lập một niệm Phật dường nho nhỏ cùng nhau cộng tu, tám người đều vãng sanh. Niệm Phật dường nho nhỏ này công đức thù thắng vô cùng! Bạn xem niệm Phật dường nho nhỏ đã thành tựu tám vị Phật. Nếu như hộ trì cho đạo tràng niệm Phật dường nho nhỏ này, cúng dường một bữa ăn hoặc cúng dường [thứ khác],

vậy thì phước báo còn hơn gấp trăm gấp ngàn lần so với cúng dường nơi khác. Người thật sự tu hành không thể không biết đạo lý này.

“Dĩ chư pháp dược cứu liệu tam khổ”. Việc này ai có thể làm được? Chỉ có Phật pháp mới có thể làm được. Thân thể của chúng ta tại sao còn lưu lại thế gian này? Chư Phật Bồ Tát tại sao thị hiện trên thế gian, thị hiện trong lục đạo? Chính là làm một chuyện như vậy. “Dĩ chư pháp dược cứu liệu tam khổ”, “chư Phật độ sanh, tùy bệnh cho thuốc”. Chúng sanh có vô số bệnh, chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, cho nên Phật có tám vạn bốn ngàn pháp. Bệnh ví với nỗi khổ của chúng sanh, dược ví với diệu pháp của Như Lai. Kinh Niết Bàn nói: “Vi độ chúng sanh nên nói pháp dược vi diệu vô thượng”. Chúng sanh có bệnh gì thì phải kê thuốc đó, không được kê sai thuốc. “Vi diệu vô thượng” không phải là giới hạn dạy theo bộ kinh nào, trong Kinh Bát Nhã Phật nói rất hay: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, nếu có vi diệu vô thượng liền có cao thấp rồi. Lời này có mâu thuẫn hay không? Có xung đột hay không? Không hề. Gọi là vi diệu vô thượng là nói với người, thuốc này rất thích hợp, trị bệnh của họ rất có hiệu quả, uống thuốc liền hết bệnh, dùng phương pháp này họ liền thành tựu, nên đối với họ mà nói đây là vô thượng. Bệnh của mỗi người khác nhau, cho nên thuốc mà mỗi chúng sanh cần cũng khác nhau, Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp 49 năm, để lại nhiều kinh điển như vậy, không phải là để bạn học hết, dùng hết toàn bộ. Nhiều thuốc như vậy bạn đều uống hết, không chỉ bệnh không khỏi, uống nhầm thuốc còn chết người nữa. Trong tiệm thuốc có nhiều thuốc như vậy, không có bác sĩ kê đơn cho bạn, bạn không dám uống. Phật pháp có nhiều kinh điển như vậy, không có người chỉ dẫn bạn, bạn làm sao có thể học [hết] cùng một lúc chứ? Học hết cùng một lúc tức là cùng uống [hết] thuốc, vậy thì không chết mới lạ. Cho nên phải lựa chọn pháp môn, chọn thuốc đúng chứng bệnh, uống thuốc liền hết bệnh, không phải là uống càng nhiều thuốc càng tốt. Vậy mới gọi là vi diệu vô thượng.

Đức Phật còn tại thế thì không có vấn đề gì, Phật là Đại Y Vương, gặp được Phật, Phật nhất định thuyết pháp cho bạn, bạn nhất định được độ. Tại sao vậy? Pháp đó là nói cho bạn, chắc chắn là đúng bệnh! Hiện nay đức Phật không còn tại thế, phương thuốc để lại rồi, kinh điển chính là phương thuốc! Phương thuốc này bạn có biết dùng không? Rất khó nói, vậy thì phải xem là ai kê đơn cho bạn. Ở chỗ này tôi đang muốn nói với mọi người điều gì? Chính là muốn nói với mọi người, học Phật nhất định phải tìm được thầy tốt, vị thầy này là “Minh sư” chứ không phải là “Danh Sư”. Người thầy có ba loại: thứ nhất là có tu có chứng, đây là người thầy tốt nhất; thứ hai là có tu chưa chứng, đây là người thầy kém hơn một bậc; thứ ba là chưa tu chưa chứng, đây là người thầy tự khoe. Bạn có thể gặp và chọn lựa người thầy như

thế nào, thật sự phải xem vận mệnh và duyên phận của bạn. Lão pháp sư vận mệnh tốt duyên phận tốt, gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, lão cư sĩ Lý Bình Nam, trong một đời có thể gặp được ba vị minh sư, có thể nói là vô cùng may mắn!

Tôi nhờ vào may mắn của sư trưởng, vận mệnh và duyên phận của tôi cũng không tệ, gặp được pháp sư Thượng Giác Hạ Ngộ, Phật sống Lạt-ma Hương Căn đời thứ 15, lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không. Đây là ba vị Minh sư. Người thầy kê đơn thuốc cho bạn, người thầy có tu có chứng giống như bác sĩ. Người thầy có tu chưa chứng giống như hộ lý. Người thầy chưa tu chưa chứng giống như vị nào thì tôi không biết. Phương thuốc của bạn là do người thầy như thế nào kê đơn, tôi không biết. Tệ nhất chính là người như thế này, bái thầy lung tung, dùng thuốc lung tung. Ai nói gì cũng nghe, ai nói gì cũng tin, ai kê thuốc cũng uống, vậy thì xong rồi, thật sự xong rồi. Nếu uống xong không chết thì bệnh tình cũng nguy cấp.

Pháp môn Tịnh Độ trong hết thầy pháp môn mà nói, thật sự có thể coi là pháp dược vi diệu vô thượng. Chúng ta có duyên gặp được mà không biết nhìn hàng! Bệnh của bạn chỉ cần một loại thuốc này có thể trị khỏi, nhưng mà bạn nghi ngờ, bạn không tin, bạn nhất định phải uống một trăm loại, một ngàn loại thuốc không trị bệnh của bạn, bạn không biết thật giả, không nghe lời khuyên!

Tam khổ có hai cách nói. Cách nói thứ nhất thì tam khổ là Khổ Khổ, Hoại Khổ, Hành Khổ. Thứ nhất, việc này vốn là khổ, gọi là khổ khổ. Hai, việc này vốn là vui, nhưng một khi bị phá hoại thì liền khổ, đây là hoại khổ. Ba, do hết thầy đều thay đổi, chuyên hóa không ngừng nghỉ mà sanh phiền não, đây là hành khổ. Cách nói thứ hai Gia Tường đại sư nói tam khổ là sự khổ trong tam hữu, tam hữu là tam giới Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới. Tam khổ là nỗi khổ sanh tử của chúng sanh trong tam giới. Hai cách nói này đều đúng, nhưng cách giải thích của Gia Tường đại sư rất hợp với tông chỉ của Tịnh Độ tông. Đặc điểm của Tịnh Độ tông là khiến chúng sanh ngay nơi thân này thoát khỏi biển khổ sanh tử. Pháp môn khác muốn thoát khỏi tam giới phải đoạn Kiến Tư Hoặc, đạt đến trình độ của A La Hán. Trên thế gian hiện nay tìm được người có thể chứng sơ quả rất khó, hướng hồ là A La Hán. Chỉ có pháp môn Tịnh Độ hoành xuất tam giới, đời Hoặc vãng sanh, đời Nghiệp vãng sanh. Không bắt bạn đoạn Hoặc, cho nên đây là chỗ độc đáo nhất. Dùng diệu dược đề hồ vô thượng của pháp môn Tịnh Độ là: tín nguyện trì danh để cứu vớt tất cả chúng sanh đang trầm luân trong ách nạn biển khổ sanh tử của tam giới, gọi là “dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ”.

Sự quy kết cao nhất, rớt ráo nhất, viên mãn nhất đó chính là câu Phật hiệu này, pháp môn niệm Phật. Pháp môn này gọi là thuốc A Già Đà, trị tất cả các bệnh, không phải là một loại thuốc trị một loại bệnh, đây là một loại thuốc trị tất cả các bệnh. Tám vạn bốn ngàn sự khổ, một câu Phật hiệu có thể trị; vô lượng khổ, một câu Phật hiệu cũng có thể trị. Chúng ta phải tin tưởng điều này là thật, không được có chút hoài nghi nào thì chúng ta mới có được thọ dụng thực sự.

Nói lời chân thật cho bạn nghe

Nghe hiểu một câu liền thọ dụng

Nếu như một câu cũng không hiểu

Không duyên không phận đợi đời sau

Đời sau có được thân người không?

Phải tự nhắc nhở bản thân mình

Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi. Cảm ân mọi người! A Di Đà Phật!